

**Phụ lục 10**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

**BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH**

Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Bóng chuyền 2 – Nhóm 01  
CBGD: Nguyễn Thành Quân

Số tín chỉ: 02

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | BP.1 | BP.2 | BP.3 | BP.4 | Đ. QT | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|-------|------------|------|------|------|------|-------|---------|
| 1   | 2122120565 | Nguyễn Đình Quốc | An    | 09/01/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 2   | 2122200154 | Nguyễn Nguyên    | An    | 06/03/2004 | 9    | 7    | 9    | 9    | 8.5   |         |
| 3   | 2122170135 | Cao Hoài         | Bảo   | 02/01/2003 | 10   | 9    | 7    | 7    | 8.3   |         |
| 4   | 2122120176 | Võ Hoàng Gia     | Bảo   | 31/07/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 5   | 2122260092 | Trần Thị Ngọc    | Bích  | 28/11/2004 | 4    | 10   | 8    | 8    | 7.5   |         |
| 6   | 2122240049 | Lê Ngọc Bội      | Bội   | 06/06/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 7   | 2122270140 | Ngô Thị Kim      | Cúc   | 26/02/2003 | 6    | 10   | 8    | 8    | 8.0   |         |
| 8   | 2122170110 | Nguyễn Võ Quang  | Đăng  | 03/10/2003 | 10   | 10   | 9    | 9    | 9.5   |         |
| 9   | 2122200110 | Lương Thị        | Diệu  | 03/09/2004 | 10   | 7    | 8    | 8    | 8.3   |         |
| 10  | 2122270011 | Bùi Hoàng        | Dung  | 14/12/2004 | 6    | 10   | 7    | 7    | 7.5   |         |
| 11  | 2122200058 | Đoàn Thị Thùy    | Dương | 30/10/2002 | 6    | 7    | 8    | 8    | 7.3   |         |
| 12  | 2122170155 | Nguyễn Vũ Hồng   | Dương | 22/10/2004 | 8    | 9    | 6    | 6    | 7.3   |         |
| 13  | 2122170715 | Ngô Văn Trường   | Duy   | 30/03/2004 | 8    | 6    | 7    | 7    | 7.0   |         |
| 14  | 2122200074 | Bùi Thị Mỹ       | Duyên | 08/02/2004 | 10   | 7    | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 15  | 2122100371 | Trương Thị Mỹ    | Duyên | 04/09/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 16  | 2122170087 | Trần Minh        | Hải   | 29/07/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 17  | 2122120369 | Nguyễn Huỳnh Mẫn | Hân   | 18/05/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 18  | 2122120563 | Nguyễn Thị Ngọc  | Hân   | 12/08/2003 | 9    | 7    | 7    | 7    | 7.5   |         |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | BP.1 | BP.2 | BP.3 | BP.4 | Đ. QT | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------|--------|------------|------|------|------|------|-------|---------|
| 19  | 2122200002 | Nguyễn Khánh    | Hiền   | 04/03/2003 | 2    | 10   | 8    | 8    | 7.0   |         |
| 20  | 2122170137 | Nguyễn Thê      | Hiệp   | 17/06/2004 | 7    | 9    | 7    | 7    | 7.5   |         |
| 21  | 2120140007 | Phan Trung      | Hiếu   | 17/12/2002 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 22  | 2122170136 | Thái Trung      | Hiếu   | 28/09/2004 | 6    | 8    | 7    | 7    | 7.0   |         |
| 23  | 2122170120 | Lê Chí          | Hùng   | 12/07/2004 | 10   | 9    | 8    | 8    | 8.8   |         |
| 24  | 2122170127 | Nguyễn Phi      | Hùng   | 27/10/2003 | 10   | 7    | 6    | 6    | 7.3   |         |
| 25  | 2122030205 | Đặng Quang      | Huy    | 07/10/2004 | 7    | 10   | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 26  | 2122260045 | Nguyễn Đức      | Huy    | 18/09/2000 | 8    | 7    | 6    | 6    | 6.8   |         |
| 27  | 2122200125 | Võ Văn          | Khang  | 26/02/2001 | 8    | 8    | 7    | 7    | 7.5   |         |
| 28  | 2122270060 | Nguyễn Duy      | Khánh  | 29/11/2002 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 29  | 2122270052 | Nguyễn Thử      | Lễ     | 12/02/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 30  | 2122200238 | Nguyễn Thị Mỹ   | Lệ     | 08/02/2004 | 10   | 7    | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 31  | 2122170161 | Trần Ngọc       | Liên   | 11/09/2004 | 6    | 9    | 6    | 6    | 6.8   |         |
| 32  | 2122200220 | Lê Thị Thùy     | Linh   | 05/11/2004 | 9    | 8    | 8    | 8    | 8.3   |         |
| 33  | 2122180004 | Nguyễn Khánh    | Linh   | 03/07/2004 | 9    | 9    | 9    | 9    | 9.0   |         |
| 34  | 2122170255 | Đoàn Kim Mạnh   | Long   | 24/01/2004 | 9    | 8    | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 35  | 2122030054 | Mai Quang       | Luân   | 13/04/2004 | 10   | 10   | 8    | 8    | 9.0   |         |
| 36  | 2122200077 | Nguyễn Thị Hoài | Ly     | 27/04/2004 | 10   | 7    | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 37  | 2122110255 | Phạm Văn        | Mạnh   | 10/05/2004 | 9    | 8    | 8    | 8    | 8.3   |         |
| 38  | 2122040001 | Trần Đức        | Mỹ     | 23/10/2004 | 6    | 6    | 7    | 7    | 6.5   |         |
| 39  | 2122170150 | Nguyễn Văn      | Nam    | 20/06/2003 | 10   | 9    | 7    | 7    | 8.3   |         |
| 40  | 2122170094 | Trần Nhật       | Nam    | 18/01/2004 | 9    | 10   | 8    | 8    | 8.8   |         |
| 41  | 2122200199 | Lê Kiều Thuỷ    | Ngân   | 21/01/2003 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 42  | 2122200115 | Ngô Thị Kim     | Ngân   | 01/02/2004 | 10   | 7    | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 43  | 2122270048 | Nguyễn Thanh    | Ngân   | 11/09/2004 | 5    | 10   | 8    | 8    | 7.8   |         |
| 44  | 2121120242 | Trần Thị Mỹ     | Nguyên | 02/02/2003 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 45  | 2122170086 | Trần Trí        | Nguyên | 03/10/2004 | 10   | 9    | 9    | 9    | 9.3   |         |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | BP.1 | BP.2 | BP.3 | BP.4 | Đ. QT | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|--------|------------|------|------|------|------|-------|---------|
| 46  | 2122200240 | Lê Thị Mỹ        | Nhân   | 20/11/2004 | 4    | 8    | 9    | 9    | 7.5   |         |
| 47  | 2122120419 | Nguyễn Trung     | Nhân   | 07/04/2004 | 7    | 7    | 8    | 8    | 7.5   |         |
| 48  | 2122200050 | Trương Ý         | Như    | 01/07/2004 | 10   | 8    | 8    | 8    | 8.5   |         |
| 49  | 2122170139 | Nông Ngọc        | Phú    | 10/01/2004 | 7    | 7    | 8    | 8    | 7.5   |         |
| 50  | 2122170134 | Trần Văn         | Phú    | 02/10/2004 | 9    | 7    | 7    | 7    | 7.5   |         |
| 51  | 2122170138 | Phan Thành       | Phước  | 12/12/2004 | 8    | 8    | 7    | 7    | 7.5   |         |
| 52  | 2122270062 | Nguyễn Trọng     | Quân   | 10/06/2004 | 7    | 8    | 8    | 8    | 7.8   |         |
| 53  | 2122170141 | Nguyễn Duy       | Quang  | 22/05/2004 | 9    | 7    | 8    | 8    | 8.0   |         |
| 54  | 2122170145 | Nguyễn Mạnh      | Quỳnh  | 23/09/2003 | 6    | 9    | 9    | 9    | 8.3   |         |
| 55  | 2122170159 | Lê Thanh         | Sang   | 20/06/2004 | 6    | 8    | 7    | 7    | 7.0   |         |
| 56  | 2122170084 | Đoàn Thanh       | Thanh  | 02/10/2004 | 5    | 9    | 8    | 8    | 7.5   |         |
| 57  | 2122170128 | Lê Thân          | Thị    | 19/12/2004 | 6    | 9    | 8    | 8    | 7.8   |         |
| 58  | 2122200073 | Đoàn Ngọc Minh   | Thiên  | 22/05/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 59  | 2122170149 | Huỳnh Châu       | Thịnh  | 27/10/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 60  | 2122170118 | Lê Nguyễn Trường | Thịnh  | 22/02/2004 | 5    | 6    | 7    | 7    | 6.3   |         |
| 61  | 2122170117 | Nguyễn Hữu       | Thịnh  | 20/01/2004 | 5    | 8    | 6    | 6    | 6.3   |         |
| 62  | 2122100290 | Nguyễn Thị Kim   | Thỏa   | 10/10/2002 | 6    | 10   | 7    | 7    | 7.5   |         |
| 63  | 2122270007 | Phan Thị Minh    | Thư    | 15/10/2004 | 9    | 10   | 8    | 8    | 8.8   |         |
| 64  | 2122170151 | Đào Bảo          | Thương | 06/11/2004 | 8    | 9    | 7    | 7    | 7.8   |         |
| 65  | 2122140037 | Huỳnh Trọng      | Tình   | 06/05/2004 | 9    | 10   | 10   | 10   | 9.8   |         |
| 66  | 2122120390 | Nguyễn Hiền      | Trang  | 15/10/2004 | 5    | 8    | 8    | 8    | 7.3   |         |
| 67  | 2122170129 | Nguyễn Phan Anh  | Tuấn   | 24/01/2004 | 10   | 8    | 6    | 6    | 7.5   |         |
| 68  | 2122120363 | Hồ Bùi Tổ        | Uyên   | 28/08/2003 | 3    | 8    | 6    | 6    | 5.8   |         |
| 69  | 2122170142 | Nguyễn Khanh     | Vân    | 11/12/2004 | 7    | 9    | 8    | 8    | 8.0   |         |
| 70  | 2121120206 | Võ Khánh         | Văn    | 12/04/2003 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |
| 71  | 2122200070 | Trần Kim         | Vệ     | 23/07/2004 | 8    | 7    | 7    | 7    | 7.3   |         |
| 72  | 2122170147 | Lê Quang         | Vinh   | 29/02/2004 | 0    | 0    | 0    | 0    | 0.0   | Vắng    |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên    | Ngày sinh  | BP.1 | BP.2 | BP.3 | BP.4 | Đ. QT | Ghi chú |
|-----|------------|--------------|------------|------|------|------|------|-------|---------|
| 73  | 2121120190 | Lê Thị Như Ý | 14/05/2002 | 10   | 8    | 6    | 6    | 7.5   |         |

TP. HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2024  
**Giảng viên**



**Nguyễn Thành Quân**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

**BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN**

Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Bóng chuyền 2 – Nhóm 01

Số tín chỉ: 02

CBGD: Nguyễn Thành Quân

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | Đ. QT | Đ.THI | Đ.TK | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|-------|------------|-------|-------|------|---------|
| 1   | 2122120565 | Nguyễn Đình Quốc | An    | 09/01/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 2   | 2122200154 | Nguyễn Nguyên    | An    | 06/03/2004 | 8.5   | 9.0   | 8.8  |         |
| 3   | 2122170135 | Cao Hoài         | Bảo   | 02/01/2003 | 8.3   | 6.0   | 6.9  |         |
| 4   | 2122120176 | Võ Hoàng Gia     | Bảo   | 31/07/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 5   | 2122260092 | Trần Thị Ngọc    | Bích  | 28/11/2004 | 7.5   | 8.0   | 7.8  |         |
| 6   | 2122240049 | Lê Ngọc Bội      | Bội   | 06/06/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 7   | 2122270140 | Ngô Thị Kim      | Cúc   | 26/02/2003 | 8.0   | 8.0   | 8.0  |         |
| 8   | 2122170110 | Nguyễn Võ Quang  | Đăng  | 03/10/2003 | 9.5   | 6.0   | 7.4  |         |
| 9   | 2122200110 | Lương Thị        | Diệu  | 03/09/2004 | 8.3   | 8.0   | 8.1  |         |
| 10  | 2122270011 | Bùi Hoàng        | Dung  | 14/12/2004 | 7.5   | 6.0   | 6.6  |         |
| 11  | 2122200058 | Đoàn Thị Thùy    | Dương | 30/10/2002 | 7.3   | 8.0   | 7.7  |         |
| 12  | 2122170155 | Nguyễn Vũ Hồng   | Dương | 22/10/2004 | 7.3   | 6.0   | 6.5  |         |
| 13  | 2122170715 | Ngô Văn Trường   | Duy   | 30/03/2004 | 7.0   | 6.0   | 6.4  |         |
| 14  | 2122200074 | Bùi Thị Mỹ       | Duyên | 08/02/2004 | 7.8   | 7.0   | 7.3  |         |
| 15  | 2122100371 | Trương Thị Mỹ    | Duyên | 04/09/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 16  | 2122170087 | Trần Minh        | Hải   | 29/07/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 17  | 2122120369 | Nguyễn Huỳnh Mẫn | Hân   | 18/05/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 18  | 2122120563 | Nguyễn Thị Ngọc  | Hân   | 12/08/2003 | 7.5   | 7.0   | 7.2  |         |
| 19  | 2122200002 | Nguyễn Khánh     | Hiền  | 04/03/2003 | 7.0   | 7.0   | 7.0  |         |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Đ. QT | Đ.THI | Đ.TK | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------|--------|------------|-------|-------|------|---------|
| 20  | 2122170137 | Nguyễn Thế      | Hiệp   | 17/06/2004 | 7.5   | 7.0   | 7.2  |         |
| 21  | 2120140007 | Phan Trung      | Hiếu   | 17/12/2002 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 22  | 2122170136 | Thái Trung      | Hiếu   | 28/09/2004 | 7.0   | 6.0   | 6.4  |         |
| 23  | 2122170120 | Lê Chí          | Hùng   | 12/07/2004 | 8.8   | 8.0   | 8.3  |         |
| 24  | 2122170127 | Nguyễn Phi      | Hùng   | 27/10/2003 | 7.3   | 8.0   | 7.7  |         |
| 25  | 2122030205 | Đặng Quang      | Huy    | 07/10/2004 | 7.8   | 7.0   | 7.3  |         |
| 26  | 2122260045 | Nguyễn Đức      | Huy    | 18/09/2000 | 6.8   | 6.0   | 6.3  |         |
| 27  | 2122200125 | Võ Văn          | Khang  | 26/02/2001 | 7.5   | 5.0   | 6.0  |         |
| 28  | 2122270060 | Nguyễn Duy      | Khánh  | 29/11/2002 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 29  | 2122270052 | Nguyễn Thứ      | Lễ     | 12/02/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 30  | 2122200238 | Nguyễn Thị Mỹ   | Lệ     | 08/02/2004 | 7.8   | 7.0   | 7.3  |         |
| 31  | 2122170161 | Trần Ngọc       | Liêm   | 11/09/2004 | 6.8   | 5.0   | 5.7  |         |
| 32  | 2122200220 | Lê Thị Thùy     | Linh   | 05/11/2004 | 8.3   | 7.0   | 7.5  |         |
| 33  | 2122180004 | Nguyễn Khánh    | Linh   | 03/07/2004 | 9.0   | 9.0   | 9.0  |         |
| 34  | 2122170255 | Đoàn Kim Mạnh   | Long   | 24/01/2004 | 7.8   | 8.0   | 7.9  |         |
| 35  | 2122030054 | Mai Quang       | Luân   | 13/04/2004 | 9.0   | 8.0   | 8.4  |         |
| 36  | 2122200077 | Nguyễn Thị Hoài | Ly     | 27/04/2004 | 7.8   | 6.0   | 6.7  |         |
| 37  | 2122110255 | Phạm Văn        | Mạnh   | 10/05/2004 | 8.3   | 6.0   | 6.9  |         |
| 38  | 2122040001 | Trần Đức        | Mỹ     | 23/10/2004 | 6.5   | 8.0   | 7.4  |         |
| 39  | 2122170150 | Nguyễn Văn      | Nam    | 20/06/2003 | 8.3   | 6.0   | 6.9  |         |
| 40  | 2122170094 | Trần Nhật       | Nam    | 18/01/2004 | 8.8   | 5.0   | 6.5  |         |
| 41  | 2122200199 | Lê Kiều Thuỷ    | Ngân   | 21/01/2003 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 42  | 2122200115 | Ngô Thị Kim     | Ngân   | 01/02/2004 | 7.8   | 7.0   | 7.3  |         |
| 43  | 2122270048 | Nguyễn Thanh    | Ngân   | 11/09/2004 | 7.8   | 7.0   | 7.3  |         |
| 44  | 2121120242 | Trần Thị Mỹ     | Nguyên | 02/02/2003 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 45  | 2122170086 | Trần Trí        | Nguyên | 03/10/2004 | 9.3   | 7.0   | 7.9  |         |
| 46  | 2122200240 | Lê Thị Mỹ       | Nhân   | 20/11/2004 | 7.5   | 10.0  | 9.0  |         |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Đ. QT | Đ.THI | Đ.TK | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|--------|------------|-------|-------|------|---------|
| 47  | 2122120419 | Nguyễn Trung     | Nhân   | 07/04/2004 | 7.5   | 5.0   | 6.0  |         |
| 48  | 2122200050 | Trương Ý         | Như    | 01/07/2004 | 8.5   | 8.0   | 8.2  |         |
| 49  | 2122170139 | Nông Ngọc        | Phú    | 10/01/2004 | 7.5   | 8.0   | 7.8  |         |
| 50  | 2122170134 | Trần Văn         | Phú    | 02/10/2004 | 7.5   | 6.0   | 6.6  |         |
| 51  | 2122170138 | Phan Thành       | Phước  | 12/12/2004 | 7.5   | 7.0   | 7.2  |         |
| 52  | 2122270062 | Nguyễn Trọng     | Quân   | 10/06/2004 | 7.8   | 8.0   | 7.9  |         |
| 53  | 2122170141 | Nguyễn Duy       | Quang  | 22/05/2004 | 8.0   | 8.0   | 8.0  |         |
| 54  | 2122170145 | Nguyễn Mạnh      | Quỳnh  | 23/09/2003 | 8.3   | 10.0  | 9.3  |         |
| 55  | 2122170159 | Lê Thanh         | Sang   | 20/06/2004 | 7.0   | 7.0   | 7.0  |         |
| 56  | 2122170084 | Đoàn Thanh       | Thanh  | 02/10/2004 | 7.5   | 7.0   | 7.2  |         |
| 57  | 2122170128 | Lê Thân          | Thị    | 19/12/2004 | 7.8   | 8.0   | 7.9  |         |
| 58  | 2122200073 | Đoàn Ngọc Minh   | Thiên  | 22/05/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 59  | 2122170149 | Huỳnh Châu       | Thịnh  | 27/10/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 60  | 2122170118 | Lê Nguyễn Trường | Thịnh  | 22/02/2004 | 6.3   | 6.0   | 6.1  |         |
| 61  | 2122170117 | Nguyễn Hữu       | Thịnh  | 20/01/2004 | 6.3   | 6.0   | 6.1  |         |
| 62  | 2122100290 | Nguyễn Thị Kim   | Thỏa   | 10/10/2002 | 7.5   | 9.0   | 8.4  |         |
| 63  | 2122270007 | Phan Thị Minh    | Thư    | 15/10/2004 | 8.8   | 6.0   | 7.1  |         |
| 64  | 2122170151 | Đào Bảo          | Thương | 06/11/2004 | 7.8   | 6.0   | 6.7  |         |
| 65  | 2122140037 | Huỳnh Trọng      | Tĩnh   | 06/05/2004 | 9.8   | 10.0  | 9.9  |         |
| 66  | 2122120390 | Nguyễn Hiền      | Trang  | 15/10/2004 | 7.3   | 7.0   | 7.1  |         |
| 67  | 2122170129 | Nguyễn Phan Anh  | Tuấn   | 24/01/2004 | 7.5   | 6.0   | 6.6  |         |
| 68  | 2122120363 | Hồ Bùi Tố        | Uyên   | 28/08/2003 | 5.8   | 8.0   | 7.1  |         |
| 69  | 2122170142 | Nguyễn Khanh     | Vân    | 11/12/2004 | 8.0   | 7.0   | 7.4  |         |
| 70  | 2121120206 | Võ Khánh         | Văn    | 12/04/2003 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 71  | 2122200070 | Trần Kim         | Vệ     | 23/07/2004 | 7.3   | 6.0   | 6.5  |         |
| 72  | 2122170147 | Lê Quang         | Vinh   | 29/02/2004 | 0.0   | 0.0   | 0.0  | Vắng    |
| 73  | 2121120190 | Lê Thị Như       | Ý      | 14/05/2002 | 7.5   | 7.0   | 7.2  |         |

| STT | Mã SV | Họ và Tên | Ngày sinh | Đ. QT | Đ.THI | Đ.TK | Ghi chú |
|-----|-------|-----------|-----------|-------|-------|------|---------|
|-----|-------|-----------|-----------|-------|-------|------|---------|

TP. HCM, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**Giảng viên**



**Nguyễn Thành Quân**